

Số: 104/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí trình độ thạc sĩ
Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm);

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-TTKĐ ngày 01/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm về việc thành lập Hội đồng;

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-TTKĐ ngày 03/11/2025 của Giám đốc Trung tâm về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng theo Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ngày 23/11/2025;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 60, phiên họp 60.2 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ngày 23/11/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 50 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 100,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (*Phụ lục I*).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí trình độ thạc sĩ cho giai đoạn 5 năm tiếp theo dựa trên các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và các khuyến nghị ở Phụ lục II.

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. *yl*

Nơi nhận:

- Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Văn phòng (công khai cổng thông tin);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH



Quỳnh Lam

Lê Ngọc Quỳnh Lam

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số 104/NQ-HĐKĐCLGD ngày 24 tháng 1 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	4,40	5	100,00
Tiêu chí 5.2	5			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	5			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	4,14	7	100,00
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	5			
Tiêu chí 6.7	4			
Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100,00
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	5	4,60	5	100,00
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4,50	6	100,00
Tiêu chí 10.2	5			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	4,40	5	100,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 11.5	5			
Đánh giá chung		4,24	50	100,00

Handwritten signature

Phụ lục II

KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

*(Kèm theo Nghị quyết số 104/NQ-HĐKĐCLGD ngày 24 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội được thực hiện bởi Hội đồng tự đánh giá thành lập theo Quyết định số 1066/QĐ-ĐHCN ngày 01/8/2024.

Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 181/QĐ-TTKĐ ngày 22/9/2025.

Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát sơ bộ tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội vào ngày 25/9/2025 và khảo sát chính thức từ ngày 06-09/10/2025.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí trình độ thạc sĩ có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục và Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được trình bày với cấu trúc khoa học, bao quát yêu cầu chung và chuyên biệt, cập nhật xu hướng công nghệ mới. Hoạt động rà soát, cải tiến chương trình đào tạo được thực hiện định kỳ, đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo chất lượng và thích ứng với các yêu cầu mới của ngành và xã hội. Bản mô tả chương trình đào tạo được biên soạn công phu, rõ ràng và được truyền tải trên nền tảng công nghệ thông tin. Các đề cương học phần được xây dựng đồng bộ theo biểu mẫu chuẩn, cung cấp các thông tin chi tiết, được công khai bằng nhiều hình thức tạo thuận lợi cho các bên liên quan dễ dàng tiếp cận, giám sát và phản hồi. Chương trình dạy học có cấu trúc hợp lý, được thiết kế dựa trên cách tiếp cận CDIO. Chương trình dạy học có ma trận đảm bảo sự liên kết chặt chẽ giữa các học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, giúp tạo ra một lộ trình học tập mạch lạc, gắn kết các khối kiến thức được xây dựng kế thừa từ kiến thức cơ bản, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành, đảm bảo người học được phát triển năng lực toàn diện và có hệ thống. Chương trình đào tạo thể hiện phương pháp tiếp cận lấy người học làm trung tâm, chú trọng thúc đẩy năng lực tự học và tự nghiên cứu, phù hợp với đào tạo trình độ thạc sĩ; hướng dẫn tổ chức dạy học với các hoạt động được phân định rõ cho giảng viên và người học ở ba giai đoạn



Handwritten signature

(trước, trong, và sau giờ học), chuyển vai trò của người học từ bị động sang chủ động nắm vững tri thức. Môi trường học thuật tích cực, trang thiết bị nghiên cứu đa dạng, với các chính sách khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học gắn với đề án tốt nghiệp, tạo điều kiện phát triển năng lực học tập suốt đời. Hệ thống đánh giá kết quả học tập được vận hành minh bạch với quy trình chuẩn hóa, có áp dụng công nghệ thông tin. Việc tách bạch khâu tổ chức thi và quản lý kết quả ra khỏi giảng viên giảng dạy và phân công Trung tâm Khảo thí quản lý kết quả độc lập giúp giảm thiểu sự chủ quan. Cơ sở giáo dục ứng dụng hệ thống đại học điện tử để công bố kịp thời kết quả thi và quy trình khiếu nại trực tuyến đã tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người học.

- **Về nguồn lực:** Trường có đội ngũ giảng viên cơ hữu có năng lực chuyên môn đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo, độ tuổi bình quân trẻ (42 tuổi). Công tác quản trị nhân sự được thực hiện minh bạch trên nền tảng số, tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý. Đặc biệt, các chính sách tạo động lực nghiên cứu khoa học (thường tối đa 75 triệu đồng/bài Q1) đã phát huy hiệu quả, giúp duy trì năng suất công bố quốc tế và đạt doanh thu chuyển giao công nghệ 02 tỷ đồng năm 2024. Cơ chế chia sẻ nguồn lực nội bộ có tác động hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Công tác phân tích, dự báo, quy hoạch nhân viên được thể hiện trong Chiến lược phát triển Trường và trong Đề án vị trí việc làm. Trường có hệ thống văn bản quy định về tuyển dụng, bổ nhiệm, với các tiêu chí cụ thể. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân viên được xây dựng căn cứ kết quả khảo sát nhu cầu nhân viên và định hướng phát triển Trường, được triển khai thực hiện đầy đủ. Bản phân công nhiệm vụ hằng năm cho nhân viên được đăng ký trên hệ thống đại học điện tử và được nhân viên thực hiện nghiêm túc, được lãnh đạo giám sát, đánh giá; kết quả đánh giá được sử dụng xếp loại khen thưởng cuối năm góp phần tạo động lực làm việc và nâng cao chất lượng phục vụ của đội ngũ nhân viên. Trường có một hệ thống văn bản quy định về tuyển sinh và các hoạt động hỗ trợ người học rất đầy đủ, minh bạch và được công bố rộng rãi. Hoạt động giám sát quá trình học tập của học viên được thực hiện chuyên nghiệp thông qua một hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, cho phép quản lý dữ liệu tập trung và nhất quán. Trường cung cấp một môi trường học tập an toàn với cơ sở vật chất được đầu tư tốt, cùng một mạng lưới hỗ trợ đa dạng và duy trì cơ chế đối thoại định kỳ với người học. Trường có đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng phù hợp và các không gian nghiên cứu, trao đổi học thuật mở với đầy đủ trang thiết bị hiện đại phục vụ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thư viện hiện đại, có đầy đủ học liệu, có phần mềm quản lý và thư viện số giúp liên kết với các thư viện khác tạo nguồn tài nguyên phong phú, cơ sở dữ liệu điện tử phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Trường có các phòng thí nghiệm, phòng thực

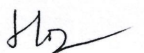
hành với trang thiết bị, máy tính và phần mềm chuyên dụng phù hợp; được quản lý tốt; được duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp thường xuyên để đáp ứng nhu cầu về đào tạo và nghiên cứu khoa học. Việc triển khai hệ thống đại học điện tử giúp tổ chức, quản lý, giám sát hiệu quả các hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá và các hoạt động khác của Trường. Trường có thực hiện các quy định về môi trường, sức khỏe, phòng cháy-chữa cháy, an ninh và an toàn trong trường có lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật. Trường có định kỳ triển khai lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về cơ sở vật chất, môi trường, sức khỏe và an toàn để cải tiến; các bên liên quan đều hài lòng về cơ sở vật chất, môi trường, sức khỏe và an toàn của Trường.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Trường có thực hiện khảo sát và sử dụng ý kiến của các bên liên quan khi điều chỉnh chương trình dạy học. Thủ tục, quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học được cập nhật, điều chỉnh. Trong giai đoạn đánh giá, Khoa có 43 đề tài nghiên cứu được ứng dụng vào các học phần của chương trình đào tạo. Quá trình khảo sát trực tuyến giúp tổng hợp, lưu trữ kết quả dễ dàng và giúp cải tiến kịp thời. Chiến lược phát triển của Trường xác lập rõ các chỉ số về kết quả đầu ra của người học toàn Trường; dữ liệu người học được quản lý trên hệ thống đại học điện tử, các bên liên quan có thể truy cập thuận tiện. Trường có triển khai các biện pháp nhằm cải thiện tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, hỗ trợ người học tốt nghiệp có việc làm. Ngoài việc thực hiện đề án tốt nghiệp, trên 60% học viên tham gia đề tài nghiên cứu khoa học, báo cáo khoa học với giảng viên. Kết quả khảo sát mức độ hài lòng được sử dụng làm căn cứ lập kế hoạch cải tiến chất lượng; kế hoạch cải tiến được triển khai và giám sát thực hiện chặt chẽ trên hệ thống đại học điện tử của Trường.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường, Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí trình độ thạc sĩ như sau:

1. Thiết lập hội đồng tư vấn chương trình đào tạo gồm các chuyên gia đầu ngành, nhà quản lý từ doanh nghiệp, viện nghiên cứu uy tín và cựu người học để rà soát và góp ý chiến lược cho mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo nhằm đáp ứng những đòi hỏi thực tiễn phát triển của ngành kỹ thuật cơ khí.

2. Nâng cao tính thực chất và hiệu quả của quy trình rà soát, cập nhật các đề cương học phần. Tích hợp các yêu cầu bắt buộc vào quy trình rà soát định kỳ, bao gồm: đối chiếu và cập nhật toàn bộ danh mục học liệu, đảm bảo các tài liệu tham khảo chính được xuất bản trong vòng 5-7 năm gần nhất; và xây dựng một cơ chế giám sát chéo trong bộ môn để đảm bảo việc rà soát được thực hiện toàn diện, đảm bảo tính cập nhật và chất lượng của chương trình đào tạo.




3. Có cơ chế đảm bảo tính nhất quán giữa chuẩn đầu ra, cấu trúc/nội dung chương trình dạy học, phương pháp dạy học, công cụ kiểm tra đánh giá nhằm đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Thực hiện đối sánh với các chương trình đào tạo cùng ngành trong và ngoài nước làm cơ sở cập nhật, cải tiến chương trình đào tạo.

4. Áp dụng các mô hình dạy và học linh hoạt nhằm đáp ứng tốt hơn đặc thù của đối tượng người học (đã đi làm), tăng cường tính chủ động. Triển khai mô hình học tập kết hợp (blended learning) cho một số học phần chuyên ngành, kết hợp giữa các hoạt động học trực tuyến không đồng bộ trên hệ thống quản lý học tập (giúp người học chủ động về thời gian) với các buổi học trực tiếp tập trung vào thảo luận chuyên sâu và giải quyết vấn đề. Xây dựng và ban hành bộ công cụ đo lường và đánh giá hiệu quả của các mô hình này đối với việc đạt chuẩn đầu ra.

5. Hoàn thiện chu trình đảm bảo chất lượng cho hoạt động khảo thí: thiết lập quy trình phân tích chất lượng đề thi sau mỗi kỳ thi (phân tích phổ điểm, độ khó, độ phân biệt) và sử dụng kết quả này làm cơ sở để cải tiến ngân hàng câu hỏi và phương pháp ra đề thi. Xây dựng cơ chế yêu cầu các khoa chuyên môn phải có báo cáo phân tích hằng năm về tình hình khiếu nại, phúc khảo liên quan đến các học phần, từ đó nhận diện các vấn đề có tính hệ thống và đề xuất hành động khắc phục, phòng ngừa kịp thời.

6. Chuẩn hóa khung năng lực thông qua xây dựng ma trận năng lực chi tiết theo vị trí việc làm và nhánh chuyên môn. Đảm bảo tính ổn định của chương trình thông qua việc duy trì tối thiểu 02 Phó Giáo sư/Giáo sư trực tiếp giảng dạy. Công bố bảng phân công giảng dạy theo từng học kỳ, xác định rõ giảng viên chủ trì và đồng giảng. Đảm bảo tỉ lệ học phần do giảng viên nòng cốt trực tiếp giảng dạy đạt 50% và thời khóa biểu phải được công bố trước mỗi học kỳ tối thiểu 04 tuần. Thiết lập ngưỡng an toàn về tải hướng dẫn luận văn (mục tiêu tối đa 05 học viên/người hướng dẫn độc lập) và duy trì số theo dõi định kỳ theo học kỳ. Vận hành hệ thống bảng chỉ số (dashboard) hợp nhất để giám sát thời gian thực các dữ liệu: tỉ lệ giảng viên/học viên, khối lượng giảng dạy, khối lượng hướng dẫn đề tài, khối lượng nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Hệ thống cần có tính năng cảnh báo ngưỡng và quy định thời gian xử lý cụ thể. Có cơ chế liên kết kết quả nghiên cứu vào nội dung học phần và luận văn tốt nghiệp (gia tăng tỉ lệ học viên là đồng tác giả, tỉ lệ luận văn có sản phẩm công bố). Thực hiện đối sánh kết quả với các đơn vị bên ngoài hằng năm để khép kín chu trình Giám sát – Đối sánh – Cải tiến.

7. Việc dự báo nhu cầu đội ngũ nhân viên nên được phân tích chi tiết hơn về số lượng, năng lực và trình độ; xây dựng bộ tiêu chí cụ thể đánh giá tính hiệu quả của việc áp dụng quy hoạch trong thực tiễn. Báo cáo tự đánh giá của mỗi nhân viên nên có nội dung đánh giá tương ứng với các năng lực được mô tả trong Đề án vị trí việc làm. Xây dựng tiêu chí theo dõi và đánh giá hiệu quả sau đào tạo. Việc đánh giá, xếp loại và bình

xét thi đua, khen thưởng theo kết quả công việc cần đảm bảo trên cả ba lĩnh vực: đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, trong đó đặc biệt có tiêu chí cụ thể hơn đối với kết quả phục vụ cộng đồng.

8. Thể chế hóa quy trình tuyển sinh dựa trên các phân tích định lượng về nhu cầu nhân lực và hiệu quả của các phương thức tuyển chọn. Xây dựng và triển khai một mô hình cố vấn học tập chính thức, có cấu trúc rõ ràng để tư vấn toàn diện cho học viên. Hệ thống công nghệ thông tin cần được nâng cấp để tích hợp tính năng cảnh báo sớm, giúp can thiệp kịp thời các trường hợp học tập sa sút. Thiết kế các không gian và dịch vụ hỗ trợ chuyên biệt cho học viên cao học, và xây dựng một bộ chỉ số đánh giá hiệu quả (KPIs) để đo lường tác động thực chất của các hoạt động hỗ trợ.

9. Cải thiện các phòng học, phòng thực hành với bàn ghế phù hợp để thuận lợi triển khai hoạt động học tập theo nhóm và các phương pháp dạy học có tương tác. Thư viện và đơn vị chuyên môn cần phối hợp đồng bộ hơn trong việc cập nhật, rà soát và bổ sung học liệu theo từng học phần. Có kế hoạch bổ sung các phần mềm phục vụ các học phần chuyên ngành; thực hiện đồng bộ, có kế hoạch trang bị phù hợp từ nhu cầu của hoạt động đào tạo và nghiên cứu và có giải pháp dùng chung cho các chương trình đào tạo để khai thác hiệu quả nguồn lực. Bố trí kế hoạch học tập phù hợp với khả năng sử dụng của phòng thí nghiệm, phòng thực hành chuyên dụng. Nâng cấp hệ thống wifi, đảm bảo đường truyền ổn định ở tất cả các cơ sở của Trường. Đầu tư mới, cải thiện các tiện ích phục vụ cho người khuyết tật nhằm tăng cơ hội tiếp cận cho người khuyết tật trong đào tạo và nghiên cứu.

10. Đảm bảo tính đại diện của các mẫu khảo sát doanh nghiệp, cựu người học. Xây dựng các nội dung khảo sát về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích về chương trình đào tạo với nhóm đối tượng người học sau đại học để có những nội dung khảo sát phù hợp. Có cơ chế kiểm soát, đối sánh các kết quả khảo sát qua các năm để thấy được xu hướng cải tiến chất lượng của các đơn vị.

11. Thực hiện đối sánh kết quả đầu ra với chương trình đào tạo cùng ngành/ngành gần của trường đại học khác, để cải tiến chất lượng chương trình đào tạo. Triển khai hệ thống quản lý học tập để nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giảng dạy, học tập và quản lý đào tạo. Cập nhật số liệu về tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm, được thăng tiến nghề nghiệp, trên hệ thống đại học điện tử của Trường. Định kỳ tổ chức đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp; hỗ trợ người học tốt nghiệp có việc làm, thăng tiến nghề nghiệp. Xây dựng các chỉ số cụ thể về các hoạt động nghiên cứu khoa học đối với người học ngành kỹ thuật cơ khí. Tiến hành rà soát, cập nhật và hợp nhất các quy định, quy trình khảo sát lấy ý kiến về mức độ hài lòng của các bên liên quan.

H P
TAM
NH
ONG
JC
HNW

112

Hội đồng đề nghị Trường, Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và của Hội đồng về việc cải tiến chất lượng. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.

